

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 148/BC-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm đ, e, g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng cấp xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

### **Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**

1. Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng cấp tỉnh, cấp xã nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước:

a) Hội đồng cấp tỉnh: 100.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

b) Hội đồng cấp xã: 60.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng cấp tỉnh nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

a) Đối với hồ sơ công trình, tác phẩm: 300.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm.

b) Đối với hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 400.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

a) Hội đồng cấp tỉnh:

- Chủ trì cuộc họp: 300.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Hội đồng cấp xã:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên Hội đồng: 80.000 đồng/người/buổi.

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 50.000 đồng/người/buổi.

4. Mức chi đối với Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức:

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Mức chi tổ chức thực hiện không vượt quá mức chi của Hội đồng cấp tỉnh.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp xã có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Mức chi tổ chức thực hiện không vượt quá mức chi của Hội đồng cấp xã.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn ở Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Trà**